

BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN THEO TIẾP CẬN AUN – QA

**Nguyễn Thị Hòa*, Châu Văn Đôn,
Nguyễn Thị Liên, Lê Thị Hoàng Điệp**

Trường Đại học Phú Yên

**Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Hòa; Email: nguyenthioa@pyu.edu.vn*

Ngày nhận bài: 17/01/2026; Ngày nhận đăng: 05/05/2026

Tóm tắt

Bảo đảm chất lượng giáo dục đại học theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế là xu hướng tất yếu của các cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Vấn đề then chốt là xác định được vai trò, cấu trúc, cách thức vận hành, tự đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong (IQA) trên cơ sở các bộ chuẩn, ý nghĩa của bảo đảm chất lượng bên ngoài (EQA) thông qua cơ chế kiểm định chất lượng. Từ đó, cơ sở giáo dục đại học xác định được phải làm gì, làm như thế nào để thiết lập, duy trì, liên tục nâng cao chất lượng các hoạt động, và cuối cùng được công nhận đạt chuẩn. Bài viết gợi mở hướng giải quyết các vấn đề nêu trên và sử dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA (phiên bản 4.0) làm công cụ xây dựng hệ thống IQA nhằm thiết lập, duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Phú Yên (ĐHPY).

Từ khóa: *Chất lượng, bảo đảm chất lượng, hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, AUN – QA (phiên bản 4.0).*

Quality assurance of Phu Yen University in accordance with the ASEAN University Network-Quality Assurance Approach

**Nguyen Thi Hoa*, Chau Van Don,
Nguyen Thi Lien, Le Thi Hoang Diep**

Phu Yen University

**Corresponding author: Nguyen Thi Hoa; Email: nguyenthioa@pyu.edu.vn*

Received: 17/01/2026; Accepted: 05/5/2026

Abstract

Quality assurance in higher education, according to regional and international standards, is an inevitable trend for higher education institutions in the current context of globalization. The crucial issue is identifying the role, structure, operation, self-assessment, and improvement of the IQA system based on established standards, and understanding the significance of external quality assurance (EQA) through the quality accreditation mechanism. From there, higher education institutions can determine what to do and how to do it to establish, maintain, and continuously improve the quality of their activities, ultimately achieving accreditation. This article suggests solutions to the aforementioned problems and uses the ASEAN University Quality Assurance (AUN-QA, version 4.0) as a tool to build an IQA system to establish, maintain, and improve the quality of the training at Phu Yen University.

Keywords: *Quality, Quality assurance, Internal quality assurance system, AUN-QA version 4.0.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, giáo dục đại học (GDĐH) đóng vai trò rất quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế. Theo đó, bảo đảm chất lượng (BĐCL) trong các trường đại học vô cùng quan trọng, là yếu tố then chốt quyết định sự tồn tại và phát triển của Nhà trường. Để khẳng định vị thế và nâng cao năng lực cạnh tranh trong hệ thống (GDĐH), các trường cần tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, và đẩy mạnh hợp tác toàn cầu.

Trong những năm qua, các trường đại học Việt Nam thực hiện BĐCL về cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Song song với điều này, nhằm khẳng định vị thế và nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế, nhiều trường đại học đã chủ động trong việc tiếp cận và thực hiện BĐCL theo các tiêu chuẩn quốc tế. Vì vậy, hiện nay nhiều trường đại học ở Việt Nam đã thực hiện kiểm định chất lượng cấp chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục theo các tiêu chuẩn như: tiêu chuẩn AUN – QA (Asean University Network – Quality Assurance), là một mạng lưới bảo đảm chất lượng giáo dục đại học trong khu vực Đông Nam Á; tiêu chuẩn ABET (Accreditation Board for Engineering and Technology), là tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục của Hoa Kỳ, tổ chức kiểm định chất lượng hàng đầu thế giới cho các chương trình đào tạo ngành kỹ thuật, công nghệ, điện toán và khoa học ứng dụng; tiêu chuẩn ASIIN (Accreditation Agency for Study Programs in Engineering, Informatics, Natural Sciences and Mathematics), là tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đại học quốc tế từ Châu Âu,...

Trường Đại học Phú Yên (ĐHPY) là trường đại học địa phương, để thực hiện việc BĐCL theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế là một trong những nhiệm vụ có nhiều khó khăn và thách thức. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh đổi mới, từ đó thu hút được nguồn sinh viên có chất lượng, thu hút được nhiều nhà đầu tư, nhiều đơn vị sử dụng lao động trong và ngoài nước. Do đó, Nhà trường hướng đến tiếp cận bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA (phiên bản 4.0), là phiên bản mới nhất hiện nay, làm công cụ xây dựng hệ thống IQA nhằm thiết lập, duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường đạt chuẩn chất lượng của AUN – QA là điều hết sức cần thiết và cần phải thực hiện trong bối cảnh đổi mới mạnh mẽ như hiện nay.

2. Căn cứ pháp lý

Thực hiện Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “*Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022 – 2030*”.

Mục tiêu chung:

“Phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng khung bảo đảm chất lượng ASEAN, góp phần thúc đẩy tự chủ giáo dục đại học, nâng cao chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm”.

Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 – 2030:

Phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm; phát triển bền vững hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm:

- 1) 100% cơ sở đào tạo phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong để thực thi hiệu quả mục tiêu chiến lược và văn hóa chất lượng của cơ sở đào tạo;
- 2) 100% cơ sở đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng theo các chu kỳ kiểm định phù hợp (chu

kỳ kiểm định lần thứ nhất với cơ sở đào tạo mới có một khóa người học tốt nghiệp hoặc các chu kỳ kiểm định tiếp theo với cơ sở đào tạo đã đạt kiểm định chất lượng giai đoạn trước năm 2025);

3) 80% số chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng chu kỳ kiểm định lần thứ nhất hoặc lần thứ hai; trong đó có ít nhất 20% số chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng kiểm định quốc tế, 100% số chương trình đào tạo giáo viên các trình độ đạt tiêu chuẩn chất lượng; (trích Quyết định số 78/QĐ-TTg).

Chương trình phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng của Chính phủ là bước tiếp theo triển khai Luật Giáo dục đại học năm 2025.

Những điểm quan trọng trong chương trình:

1) Quyết định số 78/QĐ-TTg tiếp tục khẳng định BĐCL là điều kiện để cơ sở giáo dục đại học được công nhận có chất lượng, BĐCL bao gồm bảo đảm chất lượng bên trong (IQA) và bảo đảm chất lượng bên ngoài (EQA) hay kiểm định chất lượng.

2) Quyết định số 78/QĐ-TTg làm rõ hơn khái niệm hệ thống IQA với các cấu phần: “mục tiêu, chính sách, nguồn lực, nhiệm vụ, kế hoạch, các quy trình BĐCL và hệ thống thông tin BĐCL được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo trong từng giai đoạn trên cơ sở các bộ tiêu chuẩn chất lượng trong nước và nước ngoài”.

3) Các cấu phần của hệ thống IQA có thể được chia thành 4 nhóm: (1) mục tiêu, chính sách, kế hoạch chất lượng, (2) các quy trình BĐCL trên cơ sở bộ chuẩn chất lượng, (3) hệ thống thông tin BĐCL và (4) các nguồn lực khác.

4) IQA, với một cấu phần quan trọng là khung BĐCL với các thủ tục, quy trình, hướng dẫn công việc trên cơ sở bộ chuẩn chất lượng cùng với các cấu phần khác có chức năng thiết lập và duy trì chất lượng cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo.

5) EQA bao gồm kiểm định chất lượng, kiểm toán chất lượng, thanh tra chất lượng, giám sát của các bên liên quan,... có chức năng tư vấn, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống IQA, giúp hoàn thiện hệ thống, cải tiến cách vận hành hệ thống để cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

6) Mục tiêu cụ thể và các chỉ số phát triển hệ thống IQA đặt ra tại Quyết định số 78/QĐ-TTg thể hiện một bước tiến và quyết tâm trong việc phát triển hệ thống IQA, là một khâu then chốt của BĐCL. Nếu các cơ sở giáo dục trên cả nước tập trung để đạt được chỉ tiêu này chắc chắn sẽ thiết lập và duy trì được chất lượng của GDĐH. Đồng thời tiếp tục củng cố, phát triển cơ chế EQA (kiểm định chất lượng), đồng bộ với cơ chế IQA, hoạt động hài hòa để không những có thể thiết lập, duy trì chất lượng một cách bền vững, mà còn liên tục cải tiến, nâng cao chất lượng GDĐH.

7) Quyết định của Chính phủ cũng đánh dấu một mốc quan trọng trong nhận thức về một phương thức quản lý mới đối với hệ thống giáo dục nước nhà: quản lý chất lượng, trong đó BĐCL được xem là khâu then chốt.

Ngoài việc căn cứ cơ sở pháp lý nêu trên, bài viết này còn căn cứ vào các nghị quyết, quyết định như sau:

Thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 07/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược

tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030 trong đó có mục tiêu “... áp dụng thống nhất các tiêu chí, tiêu chuẩn khu vực và quốc tế trong tất cả các lĩnh vực, trước hết là giáo dục - đào tạo, ...”;

Quyết định số 1705/QĐ- TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, có nội dung đến năm 2030, giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến của khu vực Châu Á và đến năm 2045 đạt trình độ tiên tiến của thế giới.

3. Một số khái niệm cơ bản

3.1. Chất lượng

Chất lượng là một trong nhiều khái niệm đa chiều, được nhiều tổ chức, cá nhân định nghĩa theo nhiều quan điểm khác nhau.

Theo European Organisation for Quality Control (EOQC) định nghĩa: “*Chất lượng là mức độ phù hợp của sản phẩm đối với yêu cầu của người tiêu dùng*”. (Nguyễn Đức Chính & cs., 2022)

Joseph, M Juran cho rằng: “*Chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu*” “Fitness for purpose”. (Nguyễn Đức Chính & cs., 2022), (John S. Oakland, 2014), (Knowles Graeme, 2011).

Và rất nhiều định nghĩa khác. Tuy nhiên, các tác giả thường định nghĩa một khái niệm đa chiều như “chất lượng” bằng một khái niệm đa chiều khác và điều đó hoàn toàn không giúp người đọc có thể nhận diện được khái niệm chất lượng một cách cụ thể.

3.2. Chất lượng giáo dục

Định nghĩa chất lượng trong giáo dục là công việc khó khăn gấp nhiều lần so với các lĩnh vực khác, vì giáo dục có liên quan đến sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người. (Nguyễn Đức Chính & cs., 2022)

Định nghĩa chất lượng của tác giả Lee Harvey & Diana Green (1993), đã được nhiều tác giả duy trì trong những công trình nghiên cứu về chất lượng trong giáo dục: (1) *chất lượng là sự xuất sắc*, (2) *chất lượng là sự hoàn hảo*, (3) *chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu*, (4) *chất lượng là sự đáng giá đồng tiền*, và *chất lượng là giá trị chuyển đổi*. (Lee Harvey & Diana Green, 1993), (Nguyễn Đức Chính & cs., 2022)

3.3. Chất lượng cơ sở giáo dục

Theo tác giả Nguyễn Đức Chính: “*Chất lượng một cơ sở giáo dục được xác định bởi các hoạt động bảo đảm chất lượng trên cơ sở các bộ chuẩn*”.

Chất lượng một cơ sở giáo dục không hiện diện như bản thân nó, mà chỉ xuất hiện như những điều kiện bảo đảm chất lượng (Nguyễn Đức Chính & cs., 2022). Các điều kiện này thường được xác định qua các bộ tiêu chuẩn trong và ngoài nước. Các cơ sở giáo dục cần sử dụng các bộ tiêu chuẩn này xây dựng được hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong (IQA), tổ chức vận hành hệ thống, tự đánh giá cải tiến hệ thống và đăng kí kiểm định. Nếu cơ sở giáo dục được tổ chức kiểm định đánh giá và công nhận đạt chuẩn, tức là cơ sở đó có chất lượng và được thừa nhận trong toàn hệ thống.

3.4. Bảo đảm chất lượng

Thuật ngữ “Bảo đảm chất lượng” ra đời vào thập niên 20 của thế kỉ XX, khi nhân viên bộ phận kiểm soát chất lượng của Công ty Western Electric (Mỹ) được giao nhiệm vụ phát triển lý thuyết mới và phương pháp mới để kiểm soát việc cải tiến và duy trì chất lượng dịch vụ. Những người tham gia nhóm cùng Walter Shewhart, Harold Dodge, George Edwards, W. Edwards Deming và một số người khác đã không chỉ thiết lập ra hệ thống bảo đảm chất lượng mà họ còn phát triển nhiều kỹ thuật hữu ích để cải tiến chất lượng và giải quyết những vấn đề liên quan đến chất lượng. (Nguyễn Đức Chính & cs., 2022)

BĐCL được tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau bởi các chuyên gia, tổ chức.

Tác giả Woodhouse đưa ra quan niệm bảo đảm chất lượng: “*Các hệ thống, chính sách, thủ tục, quy trình, hành động và thái độ được cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ sở giáo dục xác định, xây dựng và triển khai nhằm đạt được, duy trì, giám sát và củng cố chất lượng*”. (Nguyễn Hữu Cương, 2017)

Theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 5814): “*Bảo đảm chất lượng là toàn bộ hoạt động có kế hoạch và hệ thống, được tiến hành trong hệ thống quản lý đã được chứng minh là đủ mức cần thiết để tạo sự tin tưởng rằng toàn bộ sản phẩm sẽ thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu chất lượng*”. (Nguyễn Đức Chính & cs., 2022)

Để thiết lập, thực hiện, duy trì và nâng cao chất lượng trong GDĐH, cơ sở giáo dục cần phải xây dựng một hệ thống BDCL chặt chẽ. Báo cáo khu vực Châu Á và Thái Bình Dương (UNESCO, 2003) xác định BDCL trong GDĐH là quy trình quản lý và đánh giá có hệ thống để giám sát hiệu suất của các tổ chức GDĐH.

Hệ thống IQA là tổng thể các nguồn lực và thông tin dành cho việc thiết lập, duy trì và nâng cao chất lượng cũng như các tiêu chuẩn giảng dạy, trải nghiệm học tập, nghiên cứu và dịch vụ cộng đồng. Đây là một hệ thống mà các cơ chế BDCL hoạt động để duy trì và nâng cao chất lượng trong GDĐH.

Trong bài này bảo đảm chất lượng một cơ sở giáo dục hay một chương trình đào tạo được hiểu như sau:

“*Bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục hay chương trình đào tạo trên cơ sở bộ chuẩn chất lượng là tổ hợp các hoạt động xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, bao gồm chính sách chất lượng, kế hoạch chất lượng, hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng,... trong đó có khung bảo đảm chất lượng (trên cơ sở các tiêu chuẩn, tiêu chí) nhằm hướng dẫn và kiểm soát toàn bộ hoạt động trong tất cả các giai đoạn của quá trình thiết kế, thực thi, đánh giá chương trình đào tạo, bảo đảm toàn bộ các tiêu chí, tiêu chuẩn của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của bộ chuẩn chất lượng. Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong được hoàn thiện và cải tiến thông qua kiểm định chất lượng như một cơ chế bảo đảm chất lượng bên ngoài để nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục hay chương trình đào tạo*”. (Nguyễn Đức Chính & cs., 2022)

Bảo đảm chất lượng bên trong (IQA) giúp cơ sở giáo dục xây dựng được chính sách cơ chế phù hợp để bảo đảm đáp ứng các mục tiêu và các tiêu chuẩn chất lượng cho cơ sở giáo dục hay chương trình đào tạo.

Bảo đảm chất lượng bên ngoài (EQA) được thực hiện bởi một tổ chức hoặc cá nhân bên ngoài tổ chức nhằm đánh giá hoạt động BDCL của một cơ sở giáo dục hoặc một chương trình đào tạo để xác định sự đáp ứng các tiêu chuẩn đã được xác định từ trước.

Để thiết lập, duy trì chất lượng và cải tiến liên tục, các cơ sở GDĐH cần xây dựng và vận hành các hệ thống BDCL, hiệu quả và cũng như đối sánh kinh nghiệm thực tiễn để đạt được các thành quả trong giáo dục.

4. Giới thiệu sơ lược về Mạng lưới bảo đảm chất lượng các trường đại học ASEAN (ASEAN University Network - Quality Assurance)

AUN (Asean University Network), là mạng lưới các trường đại học hàng đầu của Đông Nam Á được thành lập vào tháng 11/1995, bởi sáng kiến của Hội đồng Bộ trưởng Giáo dục các nước Đông Nam Á, với các thành viên đầu tiên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục các nước đề cử. Đầu tiên mạng lưới có 11 thành viên, sau đó tăng lên 17 thành viên vào năm 1999. Tính đến ngày 31/7/2013 mạng lưới này đã có 30 thành viên đến từ 10 quốc gia, và việc kết nạp thành viên mới yêu cầu phải qua đánh giá chất lượng.

Đối tượng tham gia AUN: Các trường đại học có uy tín nhất đại diện cho các quốc gia

thành viên ASEAN.

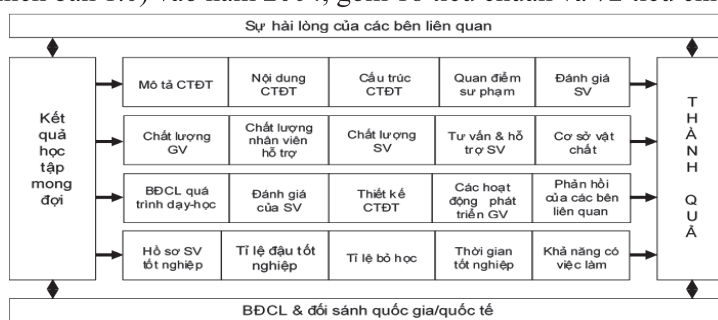
Mục đích nhằm thúc đẩy sự hợp tác và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu, trao đổi giảng viên và sinh viên giữa các trường đại học trong khối ASEAN. Một trong những hoạt động chính của AUN là xây dựng và phát triển hệ thống BDCL các trường đại học trong khối ASEAN.

Ở Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội chính thức trở thành thành viên Hội đồng Quản trị của AUN từ năm 1995. Đại học Quốc gia TP HCM đã trở thành thành viên chính thức của AUN vào năm 1999 và đăng ký kiểm định chương trình chính thức tháng 3 năm 2008, bắt đầu đánh giá ngoài vào năm 2009. Tiếp đến Trường Đại học Cần Thơ trở thành thành viên chính thức của tổ chức AUN vào tháng 7 năm 2013.

Mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN) nhận thấy tầm quan trọng của chất lượng trong GDDH và sự cần thiết phải phát triển một hệ thống BDCL toàn diện để nâng cao các tiêu chuẩn về học thuật và tăng cường hoạt động đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ giữa các trường đại học thành viên. Năm 1998, các mô hình đánh giá chất lượng AUN – QA đã được phát triển sau các buổi thảo luận trong Mạng lưới BDCL các trường đại học ASEAN (Mạng lưới AUN – QA). Kể từ đó, Mạng lưới AUN – QA đã thúc đẩy, phát triển và triển khai các mô hình đánh giá chất lượng AUN – QA trong GDDH, bao gồm mô hình đánh giá chất lượng AUN – QA cấp cơ sở giáo dục, mô hình AUN – QA cho hệ thống BDCL bên trong và mô hình đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA. Bài viết này, nghiên cứu các mô hình đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA nhưng đặc biệt là mô hình đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA (phiên bản 4.0) và các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA (phiên bản 4.0) để xây dựng hệ thống IQA nhằm thiết lập, duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường đạt chuẩn chất lượng của AUN – QA. Các mô hình đánh giá chất lượng cấp chương trình của AUN – QA dựa trên các lĩnh vực: chất lượng đầu vào; chất lượng các quy trình; chất lượng đầu ra. Mô hình đánh giá chất lượng cấp chương trình của AUN – QA đã ban hành phiên bản đầu tiên (phiên bản 1.0) vào năm 2004, gồm 18 tiêu chuẩn và 72 tiêu chí; phiên bản 2.0 được ban hành vào năm 2011, gồm 15 tiêu chuẩn và 68 tiêu chí và phiên bản 3.0 được ban hành vào tháng 10 năm 2015, gồm 11 tiêu chuẩn và 62 tiêu chí; phiên bản 4.0 (là phiên bản mới nhất) được ban hành vào tháng 8 năm 2020, gồm 8 tiêu chuẩn và 53 tiêu chí.

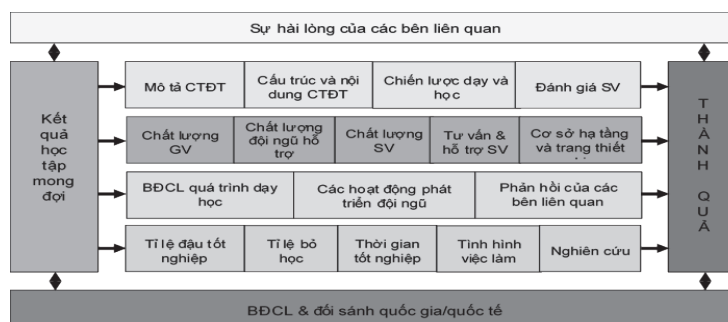
5. Các mô hình đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA

5.1. Mô hình đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA đã ban hành phiên bản đầu tiên (phiên bản 1.0) vào năm 2004, gồm 18 tiêu chuẩn và 72 tiêu chí.



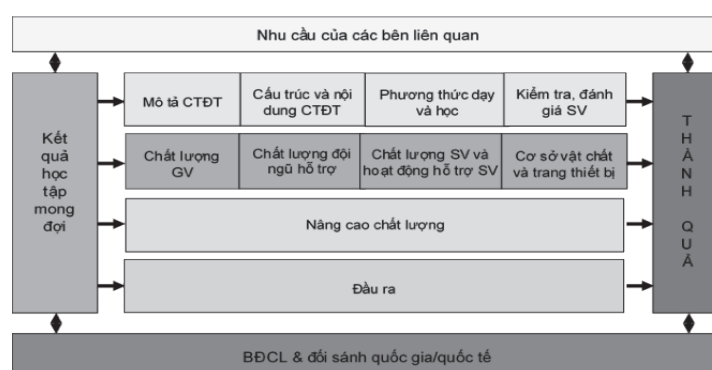
Hình 1. Mô hình đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA (Phiên bản 1.0)

5.2. Mô hình đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA (phiên bản 2.0) được ban hành vào năm 2011, gồm 15 tiêu chuẩn và 68 tiêu chí.



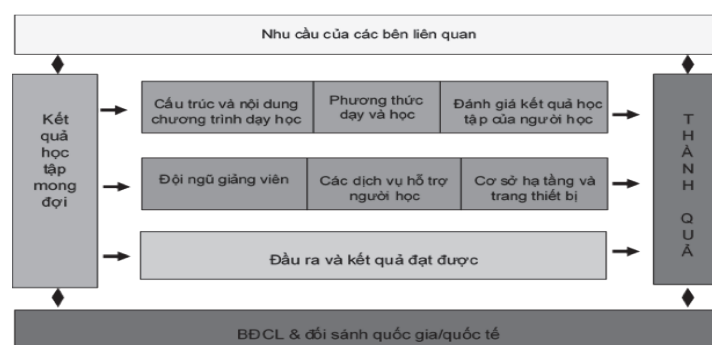
Hình 2. Mô hình đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA
(Phiên bản 2.0)

5.3. Mô hình đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA (phiên bản 3.0) được ban hành vào tháng 10 năm 2015, gồm 11 tiêu chuẩn và 62 tiêu chí.



Hình 3. Mô hình đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA
(Phiên bản 3.0)

5.4. Mô hình đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA (phiên bản 4.0) được ban hành vào tháng 8 năm 2020, gồm 8 tiêu chuẩn và 53 tiêu chí.



Hình 4. Mô hình đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA
(Phiên bản 4.0)

6. Giới thiệu bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA (phiên bản 4.0)

Như đã đề cập ở mục 5.4, mô hình đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA (phiên bản 4.0) được ban hành vào tháng 8 năm 2020, gồm 8 tiêu chuẩn và 53 tiêu chí, cụ thể là:

1. Kết quả học tập mong đợi

2. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học
3. Phương thức dạy và học
4. Đánh giá kết quả học tập của người học
5. Đội ngũ giảng viên
6. Các dịch vụ hỗ trợ người học
7. Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị
8. Đầu ra và kết quả đạt được

Tiêu chuẩn 1 – Kết quả học tập mong đợi

1.1. Kết quả học tập mong đợi của chương trình đào tạo (CTĐT) được xây dựng căn cứ trên một hệ thống phân loại mục tiêu giáo dục, tương thích với tầm nhìn và sứ mạng của CSGD, được phổ biến đến tất cả các bên liên quan.

1.2. Kết quả học tập mong đợi của tất cả các học phần được xây dựng phù hợp và tương thích với kết quả học tập mong đợi của CTĐT.

1.3. Kết quả học tập mong đợi của CTĐT bao gồm các phần tổng quát (liên quan đến kỹ năng giao tiếp trực tiếp hay qua văn bản, giải quyết vấn đề, sử dụng CNTT, làm việc nhóm,...) và phần chuyên ngành (liên quan đến kiến thức và kỹ năng của ngành đào tạo).

1.4. Yêu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là đối tượng bên ngoài, được thu thập và chuyển tải vào kết quả học tập mong đợi.

1.5. CTĐT thể hiện người học đạt được kết quả học tập mong đợi tại thời điểm tốt nghiệp.

Tiêu chuẩn 2 – Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học (CTDH)

2.1. Các bản mô tả CTĐT và Đề cương chi tiết tất cả các học phần đầy đủ thông tin, cập nhật, được công bố công khai và tất cả các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

2.2. CTDH được thiết kế tương thích với kết quả học tập mong đợi.

2.3. Thông tin phản hồi của các bên liên quan, đặc biệt là các đối tượng bên ngoài, được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTDH.

2.4. Mức độ đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được kết quả học tập mong đợi được xác định rõ ràng.

2.5. CTDH có cấu trúc logic, trình tự hợp lý (các học phần được sắp xếp từ kiến thức cơ bản đến cơ sở và chuyên ngành) và có tính tích hợp.

2.6. CTDH cho phép người học lựa chọn chuyên ngành chính và/hoặc các chuyên ngành phụ.

2.7. CTDH được rà soát định kỳ theo quy trình để đảm bảo tính cập nhật và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

Tiêu chuẩn 3 – Phương thức dạy và học

3.1. Triết lý giáo dục được tuyên bố rõ ràng, được phổ biến đến tất cả các bên liên quan và được chuyển tải vào các hoạt động dạy và học.

3.2. Các hoạt động dạy và học tạo điều kiện cho người học tham gia quá trình học một cách có trách nhiệm.

3.3. Các hoạt động dạy và học được triển khai theo hướng tạo điều kiện cho người học học tập chủ động.

3.4. Các hoạt động dạy và học khuyến khích người học học tập, học phương pháp học và thẩm nhuần yêu cầu học tập suốt đời. (ví dụ: tư duy phản biện, kỹ năng xử lý thông tin và sẵn lòng thử nghiệm các ý tưởng và cách làm mới).

3.5. Các hoạt động dạy và học giúp người học thẩm nhuần tầm quan trọng của việc đưa ra các sáng kiến, tư duy sáng tạo, đổi mới và tinh thần khởi nghiệp.

3.6. Quá trình dạy và học được cải tiến liên tục để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của thị

trường lao động và tương thích với kết quả học tập mong đợi.

Tiêu chuẩn 4 – Đánh giá kết quả học tập của người học

4.1. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học được sử dụng đa dạng; được thiết kế phù hợp với kết quả học tập mong đợi và các mục tiêu đào tạo.

4.2. Các chính sách về đánh giá kết quả học tập, phúc khảo được phát biểu rõ ràng, phổ biến đến người học và được triển khai nhất quán.

4.3. Các tiêu chuẩn và quy trình liên quan đến đánh giá kết quả học tập của người học trong suốt quá trình theo học và khi hoàn thành chương trình được phát biểu rõ ràng, phổ biến đến người học và được triển khai nhất quán.

4.4. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học bao gồm bảng tiêu chí đánh giá, thang điểm, các mốc thời gian và các quy định được sử dụng để đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng của hoạt động kiểm tra đánh giá.

4.5. Các phương pháp đánh giá giúp đo lường mức độ đạt được kết quả học tập của CTĐT và mỗi học phần.

4.6. Thông tin phản hồi kết quả đánh giá được cung cấp kịp thời đến người học.

4.7. Hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học và các quy trình có liên quan được rà soát và cải tiến liên tục để đảm bảo sự phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và tương thích với kết quả học tập mong đợi.

Tiêu chuẩn 5 – Đội ngũ giảng viên (GV)

5.1. Việc quy hoạch đội ngũ GV (bao gồm các kế hoạch kế nhiệm, nâng bậc/thăng chức, bố trí lại, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện nhằm đảm bảo đội ngũ GV đáp ứng nhu cầu các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng về cả số lượng và chất lượng.

5.2. Tải trọng công việc của GV được đo lường và giám sát để cải tiến chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

5.3. Năng lực của GV được xác định, được đánh giá và được phổ biến thông tin.

5.4. GV được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, kinh nghiệm và khả năng.

5.5. Có hệ thống đánh giá để nâng bậc cho GV, trong đó có xem xét hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng.

5.6. Các quyền, đặc quyền, quyền lợi, vai trò, các mối liên hệ và trách nhiệm giải trình của GV được xác định và hiểu rõ, trong đó có xem xét đến quyền tự do học thuật và đạo đức nghề nghiệp.

5.7. Có hệ thống xác định nhu cầu về đào tạo, phát triển chuyên môn của GV và các hoạt động đào tạo, tập huấn phù hợp được triển khai để đáp ứng những nhu cầu này.

5.8. Việc quản lý hiệu quả công việc của GV (bao gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học của GV.

Tiêu chuẩn 6 – Các dịch vụ hỗ trợ người học

6.1. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn và quy trình tiếp nhận người học vào chương trình được xác định rõ ràng, được ban hành, phổ biến rộng rãi và cập nhật.

6.2. Công tác quy hoạch ngắn hạn và dài hạn đối với hoạt động hỗ trợ người học (học thuật, phi học thuật) được triển khai nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng cả về chất lượng và số lượng.

6.3. Có hệ thống phù hợp để giám sát tiến độ học tập, kết quả học tập và tải trọng học tập của người học. Tiến độ học tập, kết quả học tập và tải trọng học tập của người học được ghi nhận và giám sát một cách có hệ thống; có phản hồi tới người học và có các hoạt động khắc phục được triển khai khi cần.

6.4. Các hoạt động tư vấn học tập, các hoạt động ngoại khóa, thi đua và những dịch vụ hỗ trợ khác được triển khai nhằm giúp nâng cao chất lượng học tập và khả năng tìm được việc làm cho người học.

6.5. Năng lực của cán bộ hỗ trợ triển khai các dịch vụ dành cho người học được xác định rõ trong tiêu chí tuyển dụng và phân công nhiệm vụ. Các năng lực này được đánh giá để đảm bảo phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan. Vai trò và mối liên hệ được xác định rõ để đảm bảo các dịch vụ được triển khai nhịp nhàng.

6.6. Các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá, đối sánh và cải tiến chất lượng.

Tiêu chuẩn 7 – Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị

7.1. Có đủ các nguồn lực cơ sở vật chất bao gồm các trang thiết bị, tài nguyên học tập và hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) để vận hành CTĐH.

7.2. Các phòng thí nghiệm và trang thiết bị được cập nhật, sẵn có và được sử dụng hiệu quả.

7.3. Có thư viện điện tử được cập nhật thường xuyên bắt kịp với những tiến bộ về CNTT-truyền thông.

7.4. Có hệ thống CNTT đáp ứng nhu cầu của cán bộ, GV và người học.

7.5. Cán bộ, GV và người học dễ dàng tiếp cận với hệ thống mạng và máy tính trong khuôn viên của trường để có thể khai thác tối đa CNTT phục vụ các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng và quản lý hành chính.

7.6. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được xác định và thực hiện; có lưu ý đến các cá nhân có nhu cầu đặc biệt.

7.7. CSGD cung cấp môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và tạo sự thoải mái cho người học.

7.8. Năng lực của cán bộ hỗ trợ tham gia các dịch vụ liên quan đến cơ sở vật chất và trang thiết bị được xác định rõ và đánh giá nhằm đảm bảo những kỹ năng đáp ứng nhu cầu các bên liên quan.

7.9. Chất lượng các cơ sở vật chất (như thư viện, phòng thực hành, thí nghiệm, CNTT và các dịch vụ dành cho người học) được đánh giá và cải tiến.

Tiêu chuẩn 8 – Đầu ra và kết quả đạt được

8.1. Tỷ lệ đậu, tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình được thiết lập, theo dõi, đối sánh để cải tiến chất lượng.

8.2. Tình hình việc làm cũng như số liệu về tự kinh doanh, khởi nghiệp và tiếp tục học cao hơn của người học được thiết lập, theo dõi, đối sánh để cải tiến chất lượng.

8.3. Dữ liệu về hoạt động nghiên cứu khoa học và các sản phẩm, hoạt động sáng chế do GV và người học thực hiện được thiết lập, theo dõi, đối sánh để cải tiến chất lượng.

8.4. Có dữ liệu về mức độ đạt được kết quả học tập mong đợi CTĐT của người học. Dữ liệu này được thiết lập và theo dõi.

8.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan cần được thiết lập, theo dõi, đối sánh để cải tiến chất lượng.

7. Ý nghĩa và cách sử dụng các tiêu chuẩn để xây dựng hệ thống Bảo đảm chất lượng bên trong (IQA)

7.1. Ý nghĩa bộ tiêu chuẩn

Bộ tiêu chuẩn đã xác định 8 lĩnh vực quan trọng nhất của chương trình đào tạo cần BDCL.

1. Kết quả học tập mong đợi
2. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học

3. Phương thức dạy và học
4. Đánh giá kết quả học tập của người học
5. Đội ngũ giảng viên
6. Các dịch vụ hỗ trợ người học
7. Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị
8. Đầu ra và kết quả đạt được

Mỗi lĩnh vực (tiêu chuẩn) lại được cụ thể hóa bằng các tiêu chí. Đây là cơ sở để Nhà trường xây dựng một hệ thống IQA, dưới dạng các thủ tục, quy trình, hướng dẫn công việc nhằm hướng dẫn và kiểm soát từng hoạt động trong mỗi tiêu chí hướng tới đạt chuẩn chất lượng.

7.2. Xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong (IQA) trên cơ sở các tiêu chuẩn, tiêu chí

7.2.1. Cấu trúc hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong (IQA)

Hệ thống IQA gồm có 3 cấu phần:

- 1) Cấp chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn, hệ giá trị của cơ sở giáo dục, kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường, chiến lược, chính sách chất lượng.
- 2) Cấp hệ thống: Các thủ tục, quy trình, hướng dẫn công việc cho từng việc trong các tiêu chí, tiêu chuẩn hướng tới các yêu cầu của bộ chuẩn.
- 3) Các tác nghiệp: Phòng phụ trách về công tác BDCL, hệ thống thông tin BDCL, tự đánh giá, phản hồi của các bên liên quan,...

7.2.2. Quy trình xây dựng cấu phần cấp hệ thống (cấu phần quan trọng nhất của IQA)

Quy trình sử dụng bộ chuẩn để xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến các thủ tục, quy trình, khung BDCL chương trình đào tạo.

Xây dựng

Bước 1. Nghiên cứu từng tiêu chuẩn, tiêu chí, xác định các minh chứng cần có, các yêu cầu cần đạt của các minh chứng.

Bước 2. Viết hướng dẫn chuẩn bị các minh chứng dưới dạng các thủ tục, quy trình, hướng dẫn công việc,... để các minh chứng đạt các yêu cầu (các minh chứng tìm được hiện tại là sản phẩm của hệ thống quản lý cũ không rõ nguồn gốc và không bảo đảm có chất lượng).

Lưu ý, trong bước này ghi rõ người chịu trách nhiệm chính, các bước tiến hành, sau mỗi bước đều có minh chứng. Như vậy, điều quan trọng không phải là tìm được minh chứng mà minh chứng mới được chủ động chuẩn bị theo một quy trình bảo đảm rằng đó là minh chứng có chất lượng.

Bước 3. Sau khi đã hoàn thành việc viết hướng dẫn chuẩn bị toàn bộ minh chứng (tức là xây dựng xong khung BDCL bao gồm các tiểu hệ thống quản lý, hướng dẫn và giám sát tất cả các công việc trong cơ sở giáo dục, mỗi công việc đều có người chịu trách nhiệm chính, quy trình thực hiện công việc), *cần văn bản hóa và tổ chức thảo luận, thêm bớt, thống nhất các công việc cần làm, quy trình thực hiện từng công việc cho từng cá nhân, rồi tổ chức thực hiện. Các thủ tục, quy trình sau thảo luận, thống nhất cần tổ chức thành khung BDCL. Khung BDCL có thể tổ chức thành Sổ tay chất lượng, tờ rơi,... và cung cấp cho từng tổ chức, cá nhân. Đây là việc quan trọng nhất để BDCL chương trình đào tạo.*

Vận hành

Bước 4. Tổ chức thực hiện các thủ tục, quy trình (vận hành khung BDCL) là khâu khó nhất, vì nó thay đổi hoàn toàn phương thức quản lý cũ, phá vỡ thói quen của mỗi người. Trong quá trình này ai làm việc gì đều được hướng dẫn cụ thể theo một thủ tục, quy trình và phải tuân thủ nghiêm ngặt thủ tục, quy trình đó (đã được thảo luận, thống nhất) để bảo đảm rằng công việc của mình là có chất lượng. Ở đây vai trò của người lãnh đạo là quyết định. Cần hỗ

trợ, giúp đỡ, tập huấn, đào tạo và cần có cả chế tài trong giai đoạn đầu. Về sau quen dần sẽ trở thành văn hoá chất lượng.

Đánh giá

Bước 5. Khi viết báo cáo tự đánh giá tức là ai làm việc gì theo một thủ tục, quy trình như thế nào thì mô tả lại công việc đã làm, với các minh chứng đã được chuẩn bị và lưu trữ. Việc nào đã làm và có minh chứng về việc tuân thủ quy trình là điểm mạnh, chưa làm, chưa tuân thủ quy trình là điểm yếu, còn kế hoạch là làm những việc chưa làm. Trong quá trình viết báo cáo tự đánh giá có thể đề xuất cải tiến thủ tục, quy trình.

Bước 6. Khi các đơn vị và cá nhân trong cơ sở giáo dục hoàn thành báo cáo tự đánh giá, cơ sở giáo dục tổng hợp lại thành báo cáo tự đánh giá của cơ sở giáo dục và đăng kí được kiểm định (đánh giá ngoài).

Bước 7. Đón đoàn đánh giá ngoài. Theo đó, đánh giá ngoài (kiểm định) thẩm định báo cáo tự đánh giá sẽ giúp cơ sở giáo dục hoàn thiện hệ thống IQA (bổ sung, chỉnh sửa các thủ tục, quy trình) và cải tiến cách vận hành khung BDCL để nâng cao chất lượng.

Cải tiến

Bước 8. Các cơ sở giáo dục sau khi kiểm định cần nghiên cứu những góp ý của đoàn đánh giá ngoài, bổ sung các thủ tục, quy trình còn thiếu, hoàn thiện các quy trình đã được góp ý và điều chỉnh khung BDCL trong cơ sở giáo dục.

Bước 9. Công khai khung BDCL sau cải tiến như một biện pháp quảng bá thương hiệu và thực hiện trách nhiệm giải trình xã hội. Các thủ tục, quy trình, khung BDCL bên trong chương trình đào tạo nên được xây dựng và vận hành bảo đảm chắc chắn chương trình đào tạo đạt các tiêu chuẩn ít nhất ở điểm 3/7 (theo thang 7 điểm) và được công nhận có chất lượng. Các thủ tục, quy trình được cải tiến, hoàn thiện sau kiểm định giúp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và cả quá trình đào tạo.

8. Bảo đảm chất lượng Trường Đại học Phú Yên theo tiếp cận bảo đảm chất lượng các trường đại học ASEAN (AUN – QA)

Để phát huy hiệu quả của các mảng hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, cũng như đạt được các kết quả BDCL theo tiêu chuẩn các trường đại học ASEAN trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, Trường ĐHPY cần thực hiện tốt các nội dung sau:

Thứ nhất, Thực hiện những chủ trương của Đảng và Nhà nước: Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013, về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 07/01/2016, phê duyệt chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030 trong đó có mục tiêu "... áp dụng thống nhất các tiêu chí, tiêu chuẩn khu vực và quốc tế trong tất cả các lĩnh vực, trước hết là giáo dục - đào tạo, ..."; Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022 – 2030 đã khẳng định, mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026-2030 là "80% số chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng chu kỳ kiểm định lần thứ nhất hoặc lần thứ hai; trong đó có ít nhất 20% số chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng kiểm định quốc tế, 100% số chương trình đào tạo giáo viên các trình độ đạt tiêu chuẩn chất lượng"; Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, có nội dung đến năm 2030, giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến của khu vực Châu Á và đến năm 2045 đạt trình độ tiên tiến của thế giới; Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo

dục và đào tạo, trong quan điểm chỉ đạo thứ 5 đột phá phát triển giáo dục và đào tạo phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế. Tạo đột phá về nguồn lực, động lực và không gian mới cho phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng.

Thứ hai, Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế và những thay đổi trong bối cảnh hiện nay, GDĐH cần phải đổi mới mạnh mẽ, tạo những bước đột phá để phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo đạt chuẩn quốc tế. Theo đó, việc tiếp cận AUN – QA là hướng đi đúng đắn và rất cần thiết cho Trường ĐHPY.

Thứ ba, Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA được xây dựng bởi các trường đại học uy tín hàng đầu trong khối ASEAN và cũng phù hợp với các khung BDCL của khu vực và quốc tế.

Thứ tư, AUN – QA đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam cấp phép cho thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục cho các cơ sở đào tạo tại Việt Nam theo các tiêu chuẩn quốc tế. AUN – QA là cái đích của nhiều trường đại học đã và đang hướng đến chất lượng.

Thứ năm, Quốc tế hóa nghề nghiệp, xu hướng xã hội và việc làm toàn cầu, giao lưu văn hóa, tạo điều kiện cho sinh viên được chuyển đổi tín chỉ học tập giữa các chương trình đào tạo của các trường đại học thành viên AUN; học tập nâng cao trình độ, có cơ hội phát triển; tạo lợi thế cho hoạt động trao đổi sinh viên, giảng viên giữa các trường đại học. Và cuối cùng, chất lượng đầu ra (sinh viên tốt nghiệp) BDCL theo tiêu chuẩn AUN – QA sẽ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế trong bối cảnh đổi mới mạnh mẽ như hiện nay.

Qua nghiên cứu thực tiễn cho thấy, việc BDCL giáo dục theo tiêu chuẩn quốc tế đối với các trường đại học là yêu cầu tất yếu. Thời gian qua, nhiều trường đại học ở Việt Nam đã và đang tích cực tham gia kiểm định/đánh giá chất lượng giáo dục, trong đó đặc biệt chú trọng đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo chuẩn AUN – QA. Đây không phải là vấn đề mới đối với các trường đại học Việt Nam hiện nay nhưng là vấn đề hoàn toàn mới đối với Trường ĐHPY. Trường ĐHPY là trường đại học công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk), là một tỉnh nhỏ, nằm ở vị trí rất xa các Thành phố lớn. Hơn nữa, Nhà trường còn hạn chế các nguồn lực là thách thức lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay Việt Nam đang thực hiện mạnh mẽ một cuộc cải cách toàn diện, một cuộc cải cách mang tính lịch sử. Cuộc cải cách tinh gọn bộ máy từ Trung ương đến địa phương, từ các cơ quan Đảng, đoàn thể đến các cơ quan, đơn vị hành chính Bộ, ngành trong cả nước. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp. Đứng trước bối cảnh tình hình mới này, Trường ĐHPY sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là việc tinh gọn, sáp nhập các trường đại học Việt Nam hiện nay. Theo đó, Trường ĐHPY cần phải định hướng lại tầm nhìn, chiến lược để phát triển Nhà trường một cách bền vững. Việc tiếp cận, lựa chọn tiêu chuẩn quốc tế sẽ tạo bước đột phá, làm thước đo chất lượng cho Nhà trường. AUN – QA là sự lựa chọn hướng đi mới, đúng đắn, cần thiết và phù hợp với tiến trình phát triển hiện nay. Thực trạng hiện nay Trường ĐHPY vẫn chưa tiếp cận tiêu chuẩn AUN – QA trong đào tạo. Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài/kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đào tạo và một số chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đó, hướng đến Nhà trường tiếp cận sử dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA (phiên bản 4.0) làm công cụ xây dựng hệ thống IQA nhằm thiết lập, duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường đạt chuẩn chất lượng của AUN – QA, đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

9. Thực trạng bảo đảm chất lượng Trường Đại học Phú Yên ở cấp chương trình đào tạo

Trường ĐHPY là cơ sở giáo dục đại học công lập, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực. Trường rất chú trọng đến chất lượng đào tạo, xem chất lượng là sự sống còn, là mục tiêu phát triển của Nhà trường. Theo đó, việc BĐCL là yêu cầu tất yếu để đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, nhằm đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là người học và các đơn vị sử dụng lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Hiện nay, Trường ĐHPY đã đào tạo nhiều ngành ở bậc đại học như: Ngôn ngữ Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Công nghệ Thông tin, Sư phạm Khoa học Tự nhiên, Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Nông nghiệp, Kinh tế,... Tuy nhiên, trong số các ngành này, Nhà trường mới thực hiện đánh giá ngoài/kiểm định chất lượng 03 chương trình đào tạo cho 03 chuyên ngành là Ngôn ngữ Anh, Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học. Kết quả cho thấy cả 03 chương trình đào tạo của Nhà trường đều đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp quốc gia. Nhằm mục đích đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế như hiện nay, Nhà trường hướng đến tiếp cận sử dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA (phiên bản 4.0) làm công cụ xây dựng hệ thống IQA nhằm thiết lập, duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường đạt chuẩn chất lượng của AUN – QA. Việc này không những tạo hướng đi mới mà còn tạo bước đột phá cho Trường ĐHPY và các trường đại học địa phương khác.

10. Một số đề xuất

Trong bối cảnh tình hình mới như hiện nay, đổi mới và nâng cao chất lượng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, Trường ĐHPY hướng đến tiếp cận sử dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA (phiên bản 4.0) làm công cụ xây dựng hệ thống IQA nhằm thiết lập, duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường đạt chuẩn chất lượng của AUN – QA. Để thực hiện được việc này, nhóm nghiên cứu đề xuất một số nội dung sau:

Thứ nhất, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cần quan tâm, hỗ trợ mọi nguồn lực để đầu tư cho Trường ĐHPY như chế độ, chính sách thu hút giảng viên có học vị tiến sĩ, học hàm phó giáo sư, giáo sư để mở rộng quy mô đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển hiện nay. Đồng thời, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đầu tư công nghệ thiết bị dạy - học tiên tiến,... để đáp ứng theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA. (phiên bản 4.0)

Thứ hai, Tập thể lãnh đạo Nhà trường cần phải xây dựng tầm nhìn và chiến lược phát triển Nhà trường theo tiêu chuẩn AUN – QA, theo từng giai đoạn cụ thể rõ ràng. Từ đó, tập trung vào việc bảo đảm chất lượng nội bộ (IQA).

Thứ ba, Tập thể lãnh đạo Nhà trường phải cam kết mạnh mẽ, quyết tâm thực hiện và chấp nhận sự thay đổi khi tiếp cận sử dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA (phiên bản 4.0) làm công cụ xây dựng hệ thống IQA. Đồng thời, thúc đẩy, tạo động lực, môi trường thuận lợi và tạo sự đồng thuận trong đội ngũ giảng viên, viên chức Nhà trường khi triển khai xây dựng hệ thống IQA theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA. (phiên bản 4.0)

Thứ tư, Nhà trường lập kế hoạch thực hiện việc xây dựng hệ thống IQA theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA. (phiên bản 4.0)

Thứ năm, Khi thực hiện phải thực hiện đúng theo quy trình xây dựng cấu phần cấp hệ thống đã được hướng dẫn (cấu phần quan trọng nhất của IQA).

Thứ sáu, Nhà trường cần lập kế hoạch dự trù kinh phí cụ thể phù hợp cho việc xây dựng hệ thống IQA theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA. (phiên bản 4.0).

11. Kết luận

Đáp ứng yêu cầu phát triển của khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, GDĐH luôn đóng vai trò then chốt quyết định đến chất lượng của nguồn nhân lực. Trước bối cảnh này, các trường đại học phải chịu nhiều áp lực và nhiều thách thức. Để thích ứng và phát triển bền vững, các trường đại học cần phải đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo ngang tầm quốc tế. Để đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao và hội nhập quốc tế, các trường đại học bắt buộc phải tiếp cận và thực hiện BDCL theo tiêu chuẩn quốc tế. AUN – QA là cái đích của nhiều trường đại học đã và đang hướng đến chất lượng. Trường ĐHPY cũng không ngoài mục tiêu trên, Nhà trường hướng đến tiếp cận sử dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN – QA (phiên bản 4.0) làm công cụ xây dựng hệ thống IQA nhằm thiết lập, duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường đạt chuẩn chất lượng của AUN – QA. Đồng thời, việc này cũng đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng khung bảo đảm chất lượng ASEAN, góp phần quan trọng thúc đẩy việc tự chủ và nâng cao chất lượng giáo dục đại học theo quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Asean University Network Quality Assurance (2020), *Guide to AUN-QA Assessment at Programme Level Version 4.0*. Version 4.0 Date of Publication: August 2020, Chulalongkorn University Phayathai Road Bangkok 10330 Thailand.
- Edward Sallis (2002), *Total Quality Management in Education*, third Edition, ISBN 0-203-41701-1 Master e-book ISBN, ISBN 0 7494 3796 0 (Print edition).
- John S. Oakland (2014), *Total quality management and operational excellence*, fourth edition 2014. eBook ISBN 9781315815725.
- Knowles Graeme (2011), *Quality Management*, ISBN 978-87-7681-875-3.
- Lee Harvey & Diana Green (1993), “Defining Quality”, *Assessment & Evaluation in Higher Education*, Vol. 18, No. 1, 1993.
- Nguyễn Đức Chính & Trần Xuân Bách (2025) *Phát triển chương trình đào tạo với bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Đức Chính (Chủ biên) & cs (2022), *Quản lý chất lượng trong giáo dục*. Tái bản lần thứ nhất có chỉnh lý. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Hữu Cương (2017), “Phân biệt 3 mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục đại học: Kiểm định chất lượng, đánh giá và kiểm toán chất lượng”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Giáo dục*, tập 33, số 1 (2017), trang 91-96. https://repository.vnu.edu.vn/handle/VNU_123/56706
- Quốc hội (2025), *Luật Giáo dục đại học*, Luật số: 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025.
- Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 14 tháng 1 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình “Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022 – 2030”.